

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 01-3-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 27-01-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 14-02-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trường A - sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 6/60/2 đường Nguyễn Khuyến, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T; có vợ Trần Nguyệt Á và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-3-2016 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 17-12-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20-12-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 3, thôn Nhất, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; anh H vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đới Văn C - sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 77 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh Nam Định; ông C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22-10-2021, Nguyễn Trường A đi bộ từ nhà đến Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Hoàng tại khu công nghiệp Hòa Xá, phường M, thành phố N mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực để xe máy của nhân viên trong kho hàng của Công ty, Trường A phát hiện chiếc xe máy Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452 của anh Nguyễn Văn H đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, xung quanh không có người trông coi. Trường A lén lút tiến lại dắt xe máy của anh H ra ngoài cửa kho rồi ngồi lên, khởi động và điều khiển xe máy chạy thoát. Trên đường đi, Trường A dừng lại kiểm tra cốp xe thấy bên trong có 01 đăng ký xe máy mang tên Đoàn Văn K và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H. Sau đó, Trường A điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy Chiến Lợi tại địa chỉ: Số 77 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngô Quyền, thành phố N và bán chiếc xe máy này cùng đăng ký xe cho chủ cửa hàng là ông Đới Văn C với giá 3.200.000 đồng. Trường A viết một giấy bán xe với thông tin của mình giao cho ông C quản lý và nhận đầy đủ tiền từ ông C.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N trình báo sự việc.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Trường A bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định truy nã. Ngày 17-12-2021, Trường A bị bắt theo Lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Trường A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời khai nhận số tiền bán xe

Trường A đã tiêu xài cá nhân hết và Trường A đã vớt toàn bộ số trang phục sử dụng khi trộm cắp tài sản và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 đoạn video trích xuất từ hình ảnh camera an ninh tại kho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Hoàng tại thời điểm bị mất trộm tài sản để phục vụ công tác điều tra. Kết luận giám định số 1547/KL-PC09 ngày 15-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ 04 đoạn video cần giám định. Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Chiến (bố đẻ Trường A) và bà Trần Thị Thoa (mẹ đẻ Trường A) đều nhận ra và khẳng định hình ảnh nam thanh niên trong các đoạn camera thu được tại hiện trường chính là Nguyễn Trường A.

Ông Đới Văn C đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Đoàn Văn K; 01 hợp đồng mua bán xe máy cũ do Nguyễn Trường A tự viết.

Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe máy Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452 là tang vật trong vụ án có trị giá 6.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H. Anh H nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H có giá trị nhỏ nên anh H đề nghị Cơ quan điều tra không định giá. Ông Đới Văn C yêu cầu Trường A trả lại cho ông C số tiền 3.200.000 đồng mà ông C đã bỏ ra để mua chiếc xe máy Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452. Hiện Trường A chưa trả số tiền trên cho ông C.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTPNĐ ngày 26-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Trường A xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ham lợi nên đã thực hiện hành vi trộm cắp với mục

đích lấy tài sản bán đi để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trường A theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Trường A hoàn trả cho ông Đới Văn C số tiền 3.200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường A có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo của bị hại; biên bản nhận dạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22-10-2021, Nguyễn Trường A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H chiếc xe máy Yamaha

Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452 có trị giá 6.000.000 đồng tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thiên Hoàng tại khu công nghiệp Hòa Xá, phường M, thành phố N. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật NH để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 6.000.000 đồng nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trường A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Trường A là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trường A không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Nguyễn Trường A chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đới Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường A hoàn trả số tiền ông C đã bỏ ra mua chiếc xe máy Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452 là 3.200.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật

Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải có trách nhiệm trả lại cho ông Đới Văn C số tiền 3.200.000 đồng.

[7] Đối với ông Đới Văn C không biết chiếc xe máy Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát N1-1452 do Nguyễn Trường A phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm pháp lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường A bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.
- Án phí đối với phần yêu cầu dân sự của ông Đới Văn C: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải hoàn trả cho ông Đới Văn C số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đới Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Nguyễn Trường A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trường A được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đới Văn C (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

